



B-0000-S1 小 セットナベ小ネジ(SW・PW付)				B-0000-S1N 小 セットナベ小ネジ(SW・PW・KW付)				B-0000-S2 大 セットナベ小ネジ(SW・PW付)				B-0000-S2N/S2T 大 セットナベ小ネジ(SW・PW・KW付)			
ネジ径	PW(小) d-t	L	品番	KW ナイロン d-t	L	品番	PW(大) d-t	L	品番	KW PTFE d-t	KW ナイロン d-t	L	品番		
M2	4.3-0.4	4	B-0204-S1	4.3-0.5			6-0.4	4	B-0204-S2						
		5	B-0205-S1		5	B-0205-S1N		5	B-0205-S2						
		6	B-0206-S1		6	B-0206-S1N		6	B-0206-S2						
		8	B-0208-S1		8	B-0208-S1N		8	B-0208-S2						
		10	B-0210-S1		10	B-0210-S1N		10	B-0210-S2						
		12	B-0212-S1			12	B-0212-S1N			12	B-0212-S2				
M2.5	5-0.5	4	B-2504-S1	5.5-0.8			7.5-0.5	4	B-2504-S2			5.5-0.8	4	B-2504-S2N	
		5	B-2505-S1		5	B-2505-S1N		5	B-2505-S2				5	B-2505-S2N	
		6	B-2506-S1		6	B-2506-S1N		6	B-2506-S2				6	B-2506-S2N	
		8	B-2508-S1		8	B-2508-S1N		8	B-2508-S2				8	B-2508-S2N	
		10	B-2510-S1		10	B-2510-S1N		10	B-2510-S2				10	B-2510-S2N	
		12	B-2512-S1			12	B-2512-S1N			12	B-2512-S2		12	B-2512-S2N	
M2.6	5-0.5	4	B-2604-S1	5.5-0.8			7.5-0.5	4	B-2604-S2						
		5	B-2605-S1		5	B-2605-S1N		5	B-2605-S2						
		6	B-2606-S1		6	B-2606-S1N		6	B-2606-S2						
		8	B-2608-S1		8	B-2608-S1N		8	B-2608-S2						
		10	B-2610-S1		10	B-2610-S1N		10	B-2610-S2						
		12	B-2612-S1		12	B-2612-S1N		12	B-2612-S2						
		15	B-2615-S1		15	B-2615-S1N									
18	B-2618-S1	18	B-2618-S1N												
20	B-2620-S1	20	B-2620-S1N												
M3	6-0.5			6-0.8			8-0.5					8-0.8			
		5	B-0305-S1					5	B-0305-S2						
		6	B-0306-S1		6	B-0306-S1N		6	B-0306-S2				6	B-0306-S2N	
		8	B-0308-S1		8	B-0308-S1N		8	B-0308-S2				8	B-0308-S2N	
		10	B-0310-S1		10	B-0310-S1N		10	B-0310-S2				10	B-0310-S2N	
		12	B-0312-S1		12	B-0312-S1N		12	B-0312-S2				12	B-0312-S2N	
		15	B-0315-S1		15	B-0315-S1N		15	B-0315-S2				15	B-0315-S2N	
		18	B-0318-S1		18	B-0318-S1N		18	B-0318-S2				18	B-0318-S2N	
		20	B-0320-S1		20	B-0320-S1N		20	B-0320-S2				20	B-0320-S2N	
		25	B-0325-S1		25	B-0325-S1N		25	B-0325-S2				25	B-0325-S2N	
30	B-0330-S1	30	B-0330-S1N	30	B-0330-S2			30	B-0330-S2N						
												6	B-0306-S2T		
												8	B-0308-S2T		
												10	B-0310-S2T		
												12	B-0312-S2T		
												15	B-0315-S2T		
												18	B-0318-S2T		
M4	8-0.5	6	B-0406-S1			10-0.8	6	B-0406-S2			10-1.0	6	B-0406-S2N		
		8	B-0408-S1				8	B-0408-S2				8	B-0408-S2N		
		10	B-0410-S1				10	B-0410-S2				10	B-0410-S2N		
		12	B-0412-S1				12	B-0412-S2				12	B-0412-S2N		
		15	B-0415-S1				15	B-0415-S2				15	B-0415-S2N		
M5	10-0.8	8	B-0508-S1			12-0.8	8	B-0508-S2			12-1.0	8	B-0508-S2N		
		10	B-0510-S1				10	B-0510-S2				10	B-0510-S2N		
		12	B-0512-S1				12	B-0512-S2				12	B-0512-S2N		
							15	B-0515-S2				15	B-0515-S2N		

ご注文個数 50個〜

- スペーサーの選定
- 黄銅 1
- スペーサー
- ジュラコン 2
- スペーサー
- ステンレス 3
- スペーサー
- スチール 4
- スペーサー
- PPS 5
- スペーサー
- PBT 6
- スペーサー
- エコ 7
- スペーサー
- アルミ 8
- スペーサー
- ベーク 9
- スペーサー
- ナイロン/レニー 10
- スペーサー
- ビーク 11
- スペーサー
- ABS 12
- スペーサー
- LED取付 13
- スペーサー
- D-Sub取付 14
- スペーサー
- PTFE 15
- スペーサー
- セラミックス/ガス 16
- スペーサー
- チタン 17
- スペーサー
- ポリカーボネート 18
- スペーサー
- ガラエポ 19
- スペーサー
- ピンヘッダー 20
- チェック端子 21
- 多用途端子 22
- 中継端子 23
- 調整部品用 24
- 端子
- ラグ端子 25
- ジャンパー 26
- 電源端子 27
- スペース端子 28
- 取付台
- ケーブル端子 29
- 回路切替 30
- 端子
- 段重ね端子 31
- 電池ホルダー 32
- セラミックス 33
- パーツ
- インサート 34
- ナット
- ローレット 35
- ツマミ・ナット
- 精密シャフト 36
- 全ネジ 37
- 光ファイバー 38
- 保護チューブ
- ばねポスト 39
- 樹脂 40
- ワッシャー
- 金属 41
- ワッシャー
- 樹脂 42
- ブッシュ
- 樹脂ネジ/ 43
- ボルト/ナット
- 金属ネジ/ボルト/ 44
- ナット/ワッシャー